

Bản án số: 210/2022/HS-ST
Ngày 15-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trí Dũng.

Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 215/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 48/4 B, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: D20/541/J2, Tổ H, ấp B, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị N; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 20/9/2017 bị Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 271/2017/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2021;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/9/2012 bị Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 227/2012/HSST. Ngày 03/01/2015 T chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong án phí và các quyết định khác của Bản án (đã được xóa án tích).

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2022 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

Bị hại: Bà Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1955 – (vắng mặt)

Nơi cư trú: 14/35/6/18 P, ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 23/5/2022, Lê Minh T điều khiển xe mô tô biển số 54L4-7061 lưu thông trên đường Phạm Hùng theo hướng từ Quận 8 về đường Nguyễn Văn Linh, sau đó T rẽ phải vào Hẻm 14 (hẻm C1 cũ), ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Khi đến trước địa chỉ 57/4 thì T nhìn thấy phía trước bên trái cùng chiều có bà Nguyễn Ngọc T1 đang đi bộ và trên cổ bà T1 có đeo sợi dây chuyền vàng nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe chạy vượt qua bà T1 một đoạn thì quay đầu xe lại, T chạy xe đến áp sát bên phải của bà T1 rồi dùng tay phải giật mạnh và lấy được sợi dây chuyền trên cổ của bà T1. Sau đó, T nhanh chóng tăng ga tẩu thoát, bà T1 liền truy hô “Cướp, cướp” thì được anh Nguyễn Công T2 là con trai bà T1 đang điều khiển xe đi công việc ở Hẻm 14 nghe thấy nên anh T2 chạy xe đến tông ngã xe của T tại trước địa chỉ C1/A5 Hẻm 14 (hẻm C1 cũ), ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh làm cả hai té ngã. Lúc này, T đứng dậy vứt sợi dây chuyền xuống đường rồi bỏ chạy bộ được một đoạn khoảng 10 mét thì bị người dân phối hợp cùng lực lượng Công an xã Bình Hưng đang tuần tra bắt giữ T và đưa về trụ sở lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ sợi dây chuyền của bà T1 và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh xử lý.

Kết luận định giá tài sản số: 2299/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định sợi dây chuyền trị giá 9.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,21 chỉ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh giao trả cho bị hại Nguyễn Ngọc T1 vào ngày 29/7/2022.

- 01 xe mô tô loại Wave biển số 54L4-7061, số khung Y-489585, số máy C12E-224563 do ông Nguyễn Văn Q đứng tên chủ sở hữu. Vào cuối năm 2019, ông Q cho con dâu là chị Trần Thị Kim D toàn quyền sử dụng, định đoạt xe trên. Đến đầu năm 2022, chị D cho Lê Minh T mượn xe để làm phương tiện đi làm nhưng không biết T sử dụng xe để thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả xe cho chị D vào ngày 29/7/2022.

- 01 cái quần tây dài, màu xám thu giữ của Lê Minh T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ, chờ xử lý.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 184/CT-VKS ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 06 đến 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”;

- Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 cái quần tây dài, màu xám thu giữ của Lê Minh T;

- Về dân sự: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh T khai nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để sớm quay về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Minh T đã thực hiện hành vi sử dụng xe mô tô biển số 54L4-7061 áp sát bên phải của bà T1 rồi dùng tay phải giật mạnh và lấy được sợi dây chuyền trên cổ của bà T1 vào ngày 23/5/2022 tại trước địa chỉ 57/4 Hẻm 14, Ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác. Khi thực hiện hành vi cướp giật dây chuyền vàng của bị hại, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt, qua định giá có trị giá là 9.500.000 đồng nhưng bị cáo dùng xe mô tô để cướp giật tài sản thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bên cạnh đó, vào ngày 20/9/2017 bị cáo bị Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh kết án về tội rất nghiêm trọng (xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 271/2017/HSST ngày 20/9/2017), mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2021 nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi dùng xe mô tô cướp giật tài sản của người khác (tội rất nghiêm trọng), thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người đang tham gia giao thông trên đường, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó bị cáo có nhân xấu: Ngày 12/9/2012 bị Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 227/2012/HSST. Ngày 03/01/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong án phí và các quyết định khác của Bản án (đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,21 chỉ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh giao trả cho bị hại Nguyễn Ngọc T1 vào ngày 29/7/2022 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 xe mô tô loại Wave biển số 54L4-7061, số khung Y-489585, số máy C12E-224563 do ông Nguyễn Văn Q đứng tên chủ sở hữu. Vào cuối năm 2019,

ông Q cho con dâu là chị Trần Thị Kim D toàn quyền sử dụng, định đoạt xe trên. Đến đầu năm 2022, chị D cho Lê Minh T mượn xe để làm phương tiện đi làm nhưng không biết T sử dụng xe để thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả xe cho chị D vào ngày 29/7/2022 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 cái quần tây dài, màu xám thu giữ của Lê Minh T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 của Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[7] Về dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo **Lê Minh T** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

* Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lê Minh T 06 (sáu) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2022.

* Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) cái quần tây dài, màu xám thu giữ của Lê Minh T (vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

* Ghi nhận việc bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hs (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thường Đông

